

Bản án số: 262/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 414/2021/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 344/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Dương Minh T**, sinh năm 1983 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Văn Đ, xã Vĩnh L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương M và bà Trần Thị L; có vợ là Đoàn Thị G, có 02 con, sinh năm 2012 và 2018; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2021; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, nơi cư trú: phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Anh Đặng Hữu V; nơi cư trú: Thôn Văn Đ, xã Vĩnh L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị Hồ Hà Gia V; nơi cư trú: Thôn Phú C, xã Vạn P, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/7/2020, tổ công tác của Công an thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tiến hành kiểm tra căn hộ M, địa chỉ số: 03-05 đường Đ, phường Vĩnh P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tại thời điểm kiểm tra, trong căn hộ số có Dương Minh T; Đặng Hữu V và Hồ Hoàng Gia V. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trên nền nhà trong phòng ngủ 01 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (04x07)cm bên trong có nửa viên nén màu xanh (được niêm phong kí hiệu A). Dương Minh T, Đặng Hữu V và Hồ Hoàng Gia V khai nhận nửa viên nén màu xanh bị thu giữ là ma túy “thuốc lắc” của T đem lên phòng để cả nhóm sử dụng và còn dư lại. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ số tang vật trên và mời tất cả các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại bản kết giám định: 429/GĐTTP ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: mảnh viên nén màu xanh trong mẫu kí hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1429gam (không phải một bốn hai chín gam), là loại MDMA. Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa không hoàn lại mẫu gửi giám định ký hiệu A sau giám định.

Quá trình điều tra, Dương Minh T, Đặng Hữu V và Hồ Hoàng Gia V cùng khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, T cùng V và V ngồi uống cafe tại quán GMC đường P, phường Vĩnh P, thành phố N, thì T rủ V, V mua ma túy “thuốc lắc” về để sử dụng chung tại căn hộ tại M, địa chỉ số: 03-05 đường Đ, phường Vĩnh P, thành phố N nhưng V, V không có tiền nên T bỏ tiền ra mua ma túy “thuốc lắc” cho V, V sử dụng. Lúc này, T gọi điện thoại liên lạc với nam thanh niên tên Dũng (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi thuê phòng và hỏi mua 02 viên ma túy “thuốc lắc” với 01 chầm ma túy “khay”. Dũng đồng ý cho T thuê phòng với giá là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) một đêm, rồi báo giá cho T 02 viên ma túy “thuốc lắc” với 01 chầm ma túy “khay” là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) và hẹn có người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao ma túy cho T. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm đến Tòa nhà M, phường Vĩnh P, thành phố N, V và V vào trong sảnh ngồi đợi còn T ra trước trụ cây ATM của Tòa nhà M để chờ Tuấn đến giao ma túy. Vì không mang theo đủ tiền nên T đã đưa điện thoại di động hiệu Iphone 6 của mình cho Tuấn và hẹn mai trả tiền rồi chuộc lại điện thoại. Sau khi mua được ma túy, T cất vào trong túi quần rồi cùng V, V lên phòng xxx Tòa nhà M cùng nhau sử dụng ma túy và nghe nhạc. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/7/2020 thì tổ công tác vào kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 291/2021/CT-VKS-NT ngày 09 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Dương Minh T mức 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 thẻ Card HERMES PARIS; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Dương Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản sự việc lúc 09 giờ 15 phút ngày 02/7/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 429/GĐ-GT/2020 ngày 09/7/2020 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/7/2021, Dương Minh T đã có hành vi tự bỏ tiền mua ma túy, thuê căn hộ số xxx tòa nhà M, địa chỉ số: 03-05 đường Đ, phường Vĩnh P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa sau đó tổ chức cho Đặng Hữu V và Hồ Hoàng Gia V và bị cáo sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 291/CT-VKSNT ngày 09 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn tổ chức cho những người khác sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D. Bà D là chủ căn hộ mà bị cáo Trường sử dụng làm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hiện bà Nguyễn Thị D không sinh sống tại căn hộ số 3318, mặc khác bị can Trường không trực tiếp thuê căn hộ từ bà Dung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01(một) đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 thẻ Card HERMES PARIS. Đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về một số vấn đề khác:

[7.1] Đối với Đặng Hữu V và Hồ Hoàng Gia V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không tha gia bàn bạc, tổ chức. Do đó, Công an thành phố Nha Trang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với V, V về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, là đúng quy định.

[7.2] Kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng tên Dũng và tên Tuấn đã bán ma túy cho bị cáo Dương Minh T để xử lý theo đúng quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Dương Minh T 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét phần trách nhiệm dân sự đối với bà Nguyễn Thị D.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy: đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 thẻ Card HERMES PARIS. *Số vật chứng tịch thu tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng